

M«n thi: vĒt lý (§0 thi cũ 2 trang)

- (H×nh 2)

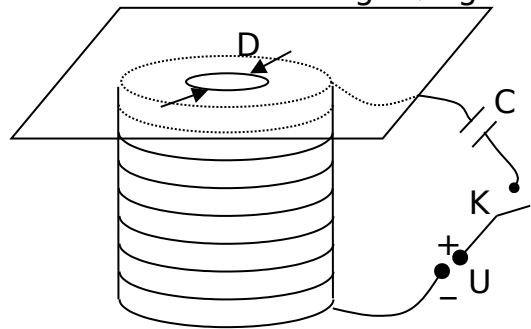
Cải thiện phòng ngừa tranh chấp chuyển nhượng nhà đất và quyền lợi:

$$m \left[\frac{d^2 r}{dt^2} - \left(\frac{d\theta}{dt} \right)^2 r \right] = -G \frac{Mm}{r^2}$$

- $$I_1 = \frac{4E}{R}, \text{ nèi ampe k\tilde{O} \textcircled{R} \tilde{a} \nu\mu A \nu\mu M \text{ thx}}$$

nă chø $I_2 = \frac{3E}{2R}$. Hái khi th, o ampe kỗ ra thx cêng ®é dßng ®iÖn qua R_1 b»ng bao nhiâu?

Bµi 4 (4 ®iÖm) PhÝa træn cña mét h×nh trß solenoit ®Æt th¼ng ®øng cã mét tÊm b×a còng n»m ngang træn ®ã ®Æt mét vßng trßn nhá siâu dËn lµm tã d©y kim lo¹i cã ®êng kÝnh tiÖt diÖn d©y lµ d_1 , ®êng kÝnh vßng lµ D ($d_1 \ll D$). Nòi solenoit víi nguån vµ tô ®iÖn (h×nh 4), ®äng khãa K thx vßng sÿ nËy l²n khi hiÖu ®iÖn thÕ $U \geq U_0$ (U_0 lµ hiÖu ®iÖn thÕ x, c ®Þnh). Thay vßng træn b»ng vßng siâu dËn kh, c còng kim lo¹i træn vµ còng ®êng kÝnh D cßn ®êng kÝnh tiÖt diÖn d©y lµ d_2 . Hái hiÖu ®iÖn thÕ nguån ®iÖn lµ bao nhiâu ®Ó khi ®äng khãa K thx vßng vïa ®íc thay nËy l²n.



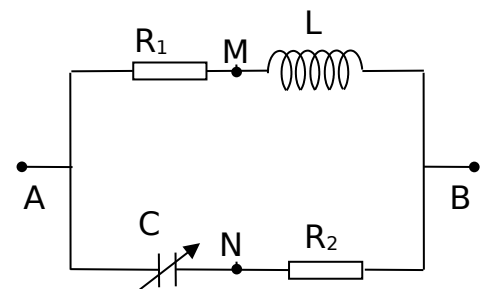
(H×nh 4)

BiÖt ®é tù c¶m cña vßng lµ $L = kD \cdot \ln\left(\frac{1,4D}{d}\right)$ (k lµ h»ng sè). §iÖn trë thuÇn cña solenoit vµ d©y nòi ®íc bá qua.

Bµi 5 (4 ®iÖm) Cho m¹ch ®iÖn xoay chiÖu nh h×nh vÿ. BiÖt $u_{AB} = 180\sqrt{2} \sin(100\pi t)$ (V), $R_1 = R_2 = 100 \Omega$, cuén d©y thuÇn c¶m cã $L = \frac{\sqrt{3}}{\pi} H$, tô ®iÖn cã ®iÖn dung C biÖn ®æi ®íc.

1. T×m C ®Ó hiÖu ®iÖn thÕ hiÖu dông gi÷a hai ®iÖm M, N ®¹t cùc tiÓu.

2. Khi $C = \frac{100}{\pi\sqrt{3}} \mu F$, m¼c vµo M vµ N mét ampe kỗ cã ®iÖn trë kh«ng ®, ng kÓ thx sè chø ampe kỗ lµ bao nhiâu?

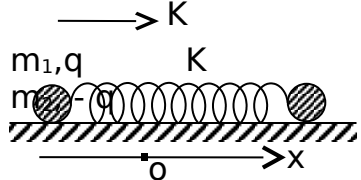


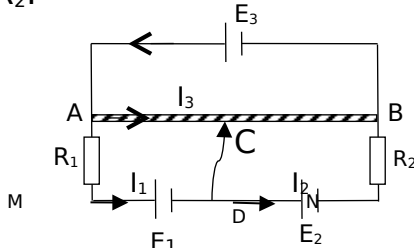
(H×nh 5)

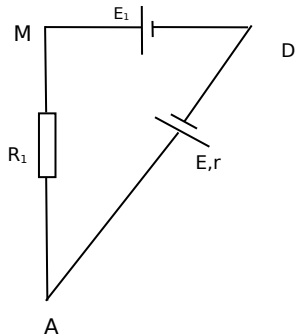
HÖt

Hä t²n thÝ sinh: **SBD:**

Hướng dẫn chấm, cấp và biểu điểm chi tiết đề thi
Môn: Vật lý
Ngày thi: 07/11/2007

	Nội dung	Điểm
Bài 1	Do tăng ngoại lực tác động lên hệ kín theo phương ngang nên khối tâm của hệ di chuyển và tăng đáng kể của hệ nên bị lệch trục. Chọn trục Ox của phương ngang hướng sang phải, gốc O ở khối tâm của hệ. Ta có: $m_1 v_1 + m_2 v_2 = 0 \rightarrow v_2 = -\frac{m_1 v_1}{m_2} \quad (1)$ 	1
	Vật m1 và m2 sẽ dao động điều hòa xung quanh vị trí cân bằng của chúng, thì cả hệ lúc tác động lên mỗi vật bằng 0 và vẫn tiếp tục của chúng một lúc. Ta có:	1
	$qE = k(x_1 - x_2) \quad (2)$ $\frac{m_1 v_1^2}{2} + \frac{m_2 v_2^2}{2} + \frac{k(x_1 - x_2)^2}{2} = qE(x_1 - x_2) \quad (3)$	1
	Tổ (1) và (2) và (3) ta có: $V_1 = \frac{qE}{\sqrt{k}} \sqrt{\frac{m_2}{m_1(m_1 + m_2)}}, \quad V_2 = \frac{qE}{\sqrt{k}} \sqrt{\frac{m_1}{m_2(m_1 + m_2)}}$	1
Bài 2	1. Giải M và m liên hệ khối lượng Tr, và hệ và vô tình. Lực hấp dẫn của Tr, và hệ và vô tình bằng vai trò lực hút tâm nên: $\frac{GMm}{R^2} = \frac{mv_0^2}{R} \rightarrow v_0 = \sqrt{\frac{GM}{3R_0}} = \frac{v_1}{\sqrt{3}} = 4,56 \text{ m/s}$	0,5
	Chu kỳ quay của vô tình: $T_0 = \frac{2\pi R}{V_0} = 26442 \text{ s} = 7,43 \text{ h}$	0,5
	2. Tổ hai phương trình cho ở bài ta có phương trình: $\frac{d^2 r}{dt^2} - \frac{(c/m)^2}{r^3} = -\frac{GM}{r^2} \quad (1)$	0,5
	Khi vô tình chuyển động đáng kể với bán kính R thì: $\left(\frac{c}{m}\right)^2 = GMR \quad (2)$ Tổ (1) và (2), ta có: $\frac{d^2 r}{dt^2} - \frac{GMR}{r^3} = \frac{GM}{r^2}$ với $r = R + x$.	0,5

	Hay: $\frac{d^2x}{dt^2} - \frac{GMR}{R^3(1+\frac{x}{R})^3} = \frac{GM}{R^2(1+\frac{x}{R})^2}$	
	Do quỹ đạo dao động bé nhỏ $x \ll R$ nên ta có phương trình dao động của quỹ đạo: $x'' + \frac{GM}{R^2}x = 0$ Chu kỳ dao động của quỹ đạo là: $T = 2\pi\sqrt{\frac{9R_0^2}{GM}} = 6\pi\sqrt{\frac{1}{V_1}} = 21,2 \cdot 10^{-2}s$	0,5 ®
	3. Áp dụng định luật bảo toàn cơ năng để tìm vận tốc tại C: $V_A \cdot 3R = V_B \cdot R \quad (1)$ $\frac{mv_A^2}{2} - \frac{GMm}{3R_0} = \frac{mv_B^2}{2} - \frac{GMm}{R_0} \quad (2)$	0,5 ®
	Từ (1) và (2) ta có: $v_A = v_1/\sqrt{6} = 3,23m/s$, $v_B = 9,68m/s$	0,5 ®
	Bán kính trục lớn quỹ đạo elíp của quỹ đạo: $a = AB/2 = 2R_0$ Áp dụng định luật 3 Kepler ta có: $\frac{a^3}{T^2} = \frac{R_0^3}{T_0^2} \rightarrow T = T_0 \frac{R_0}{a} \sqrt{\frac{R}{a}} = 4h$ Thời gian quỹ đạo chuyển động từ A đến B là: $t = T/2 = 2h$	0,5 ®
Bµi 3	1. Xét $R_{AC} = x$. Công suất tỏa nhiệt trên R_1 và R_2: $P = \frac{U_{AM}^2}{R_1} + \frac{U_{NB}^2}{R_2} \quad (1)$ Trong trường hợp này: $U_{AM} = U_{AC} - e \quad (2)$ $U_{BN} = -4e + U_{AM} + e + 2e \rightarrow U_{BN} = U_{AC} - 2e \quad (3)$ 	0,5 ®
	Thay (1), (2) vào (3) ta có: $P = \frac{(U_{AC} - e)^2}{R} + \frac{(U_{AC} - 2e)^2}{2R}$	0,5 ®
	Lấy đạo hàm hai vế của P theo U_{AC} ta có: $P' = 0 \rightarrow U_{AC} = \frac{4e}{3}$ Lập bảng biến thiên biến thiên của P theo U_{AC} ta thấy U_{AC} đạt cực tiểu khi $U_{AC} = \frac{4e}{3}, \text{ lúc này } P_{\min} = \frac{e^2}{3R}.$	0,5 ®
	Thay U_{AC} vào (2) và (3) ta có: $U_{AC} = \frac{e}{3}$ và $U_{NB} = \frac{2e}{3}$ Từ đó tìm được: $I_1 = \frac{U_{AM}}{R_1} = \frac{e}{3R}$, $I_2 = \frac{U_{NB}}{R_2} = \frac{e}{3R} \rightarrow I_{CD} = 0$ $I_3 = \frac{U_{AB}}{R_3} = \frac{4e}{3R} \rightarrow x = \frac{U_{AC}}{I_3} = R$	0,5 ®
	Biến thiên: - Khi $x = 0$ thì $U_{AC} = 0$ và $P = \frac{3e^2}{R}$. - Khi $x = R$ thì $U_{AC} = \frac{4e}{3}$ và $P_{\min} = \frac{e^2}{3R}$.	0,5 ®

	$- \text{Khi } x = 3R \text{ thì } U_{AC} = 4e \text{ và } P_{\max} = \frac{11e^2}{R}.$		
	2. Có một mạch điện gồm một nguồn điện suất điện động E và điện trở trong r, một biến trở R và một ampe kế. Khi nối ampe kế vào A và D thì: $I_1 = \frac{4e}{R} = \frac{e}{R} + \frac{e}{r} \rightarrow \frac{E}{r} = \frac{3e}{R} \quad (1)$ Khi nối ampe kế vào A và M thì R_1 bằng bao nhiêu? $I_2 = \frac{3e}{2R} = \frac{E - e}{r} \quad (2)$		1 (đ)
	Giải hệ (1) và (2) ta có: $E = 2e$, $r = \frac{2R}{3}$ Khi khóa đóng thì công suất tiêu thụ của R_1 là: $I_{R1} = \frac{E - e}{R_1 + r} = \frac{3e}{5R} = 0,6 \frac{e}{R} \quad (A)$		0,5 (đ)
Bµi 4	Sau khi đóng khóa, giải công suất trong mạch L và điện tích của tụ điện q. Phương trình «m cho mạch: $U - L \frac{dq}{dt} = 0$. Hay $q'' + \frac{q - cU}{cL} = 0 \quad (1)$ Đặt $q_1 = q - cU$, ta có phương trình: $q_1'' + \omega^2 q_1 = 0$. Nghiệm của phương trình: $q_1 = A \sin(\omega t) + B \cos(\omega t) \quad (2)$		0,5 (đ)
	Chọn $t = 0$ là thời điểm đóng khóa K, ta có: $q_1(t=0) = q(t=0) - cU = cU, \quad q_1' = q' = 0$ Suy ra: $A = 0, B = -cU, q = cU[1 - \cos(\omega t)] \quad (3)$		0,5 (đ)
	Công suất trong cuộn dây là: $i_d = q' = cU\omega \sin(\omega t) \rightarrow i_d \sim U$ Đặt với văng siêu đến: $\phi = -L \frac{di}{dt} \quad (4)$		0,5 (đ)
	Đặt ϕ là từ thông do cuộn dây tạo ra qua văng, i_v là công suất tiêu thụ của cuộn dây qua văng, L_v là từ cảm của văng. Nghiệm của (4) cả dạng: $\phi + L_v i_v = C$ với C là hằng số. Thi thời điểm ban đầu $C = 0$ nên: $i_v = -\frac{\phi}{L_v}$		0,5 (đ)
	Tổ hợp ϕ từ từ với i_d từ cảm của solenoid (i_d từ cảm của cuộn dây) và điện tích văng: $\phi \sim i_d D^2 \sim U D^2 \rightarrow i_v \sim \frac{D^2 U}{L_v}$		0,5 (đ)
	Lúc ampe kế chỉ số tăng dần theo hướng tăng của từ trường, từ từ với i_d của cuộn dây, công suất tiêu thụ trong văng và trong solenoid. $F \sim D i_d i_v \sim \frac{D^3 U^2}{L_v}$		0,5 (đ)
	Văng sẽ nảy lên nếu lúc F lớn hơn trọng lực của văng, trọng lực của từ từ i_d với $D d^2$. Trong trường hợp giới hạn: $\frac{D^3 U^2}{L_v} \sim D d^2 \rightarrow U \sim \sqrt{L_v} \frac{d}{D}$		0,5 (đ)
	Trường hợp cụ thể: $U_0 \sim d_1 \{ \ln(1,4D/d_1) \}^{1/2}$		0,5 (đ)

